

ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM

NGUYỄN THỊ NGUYỆT

**HÌNH THÀNH NĂNG LỰC TỰ ĐỌC – HIỂU VĂN BẢN
VĂN HỌC CHO HỌC SINH TRUNG HỌC CƠ SỞ
QUA HỆ THỐNG BÀI TẬP**

LUẬN VĂN THẠC SĨ KHOA HỌC GIÁO DỤC

Thái Nguyên, năm 2015

**ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM**

NGUYỄN THỊ NGUYỆT

**HÌNH THÀNH NĂNG LỰC TỰ ĐỌC – HIỂU VĂN BẢN
VĂN HỌC CHO HỌC SINH TRUNG HỌC CƠ SỞ
QUA HỆ THỐNG BÀI TẬP**

**Chuyên ngành: Lý luận và phương pháp dạy học Văn – Tiếng Việt
Mã số: 60.14.01.11**

LUẬN VĂN THẠC SĨ KHOA HỌC GIÁO DỤC

NGƯỜI HƯỚNG DẪN KHOA HỌC: PGS.TS ĐỖ NGỌC THỐNG

Thái Nguyên, năm 2015

LỜI CAM ĐOAN

Tôi xin cam đoan đây là công trình nghiên cứu của tôi dưới sự hướng dẫn của PGS.TS. Đỗ Ngọc Thống. Các số liệu, kết quả nêu trong luận văn này là trung thực và chưa từng công bố trong bất kỳ công trình nào khác.

Thái Nguyên, tháng 05 năm 2015

Tác giả

Nguyễn Thị Nguyệt

LỜI CẢM ƠN

Bằng sự kính trọng và lòng biết ơn sâu sắc, tôi xin chân thành cảm ơn PGS.TS. Đỗ Ngọc Thống - người đã tận tình hướng dẫn và giúp đỡ tôi trong suốt quá trình thực hiện luận văn.

Tôi xin chân thành cảm ơn các thầy, cô giáo khoa Ngữ văn; phòng Sau đại học; các cán bộ phòng quản lý khoa học trường Đại học Sư phạm – Đại học Thái Nguyên đã tạo điều kiện thuận lợi cho tôi trong quá trình học tập, nghiên cứu tại trường.

Tôi xin gửi lời cảm ơn tới Ban giám hiệu, giáo viên và học sinh của các trường trung học cơ sở mà tôi thực nghiệm đã nhiệt tình cộng tác và giúp đỡ để tôi hoàn thành luận văn.

Cuối cùng, tôi xin bày tỏ lòng biết ơn tới gia đình, bạn bè, đồng nghiệp đã động viên, quan tâm, chia sẻ và tạo điều kiện giúp tôi hoàn thành tốt luận văn này.

Tác giả

Nguyễn Thị Nguyệt

MỤC LỤC

Trang

Trang bìa phụ	
Lời cam đoan	i
Lời cảm ơn	ii
Mục lục	iii
Danh mục từ viết tắt	iv
Danh mục các bảng	v
MỞ ĐẦU	1
1. Lý do chọn đề tài	1
2. Lịch sử vấn đề.....	2
3. Phạm vi, mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu	6
4. Phương pháp nghiên cứu	7
5. Đối tượng nghiên cứu	8
6. Giả thuyết khoa học	8
7. Câu hỏi nghiên cứu.....	8
8. Đóng góp của luận văn	8
9. Bố cục luận văn	9
NỘI DUNG	10
Chương 1. CƠ SỞ LÝ LUẬN VÀ THỰC TIỄN CỦA ĐỀ TÀI	10
1.1. Cơ sở lý luận.....	10
1.1.1. Năng lực và phân loại năng lực	10
1.1.2. Năng lực đọc – hiểu và năng lực tự đọc - hiểu văn bản văn học	15
1.1.3. Định hướng xây dựng câu hỏi, bài tập đánh giá năng lực học sinh	20
1.1.4. Vai trò của hệ thống bài tập hình thành năng lực tự đọc - hiểu văn bản thơ trữ tình	22
1.1.5. Thơ trữ tình và đặc điểm của văn bản thơ trữ tình	24
1.1.6. Phương pháp đọc – hiểu văn bản thơ trữ tình trong chương trình sách giáo khoa Ngữ văn 7.....	27

1.2. Cơ sở thực tiễn.....	32
1.2.1. Việc dạy – học trong hình thành năng lực tự đọc - hiểu văn bản thơ trữ tình..	32
1.2.2. Nhận xét hệ thống bài tập đọc – hiểu văn bản thơ trữ tình trong sách giáo khoa, sách bài tập và bài tập trên lớp của giáo viên.....	34
1.2.3. Mối quan hệ giữa bài tập trong sách giáo khoa, sách bài tập Ngữ văn 7 và bài tập hình thành năng lực tự đọc – hiểu văn bản thơ trữ tình.....	36
Chương 2. HỆ THỐNG BÀI TẬP NHẪM HÌNH THÀNH NĂNG LỰC TỰ ĐỌC - HIỂU VĂN BẢN THƠ TRỮ TÌNH CHO HỌC SINH THCS.....	39
2.1. Đặc điểm hệ thống bài tập theo yêu cầu phát triển năng lực	39
2.2. Những yêu cầu xây dựng hệ thống bài tập theo hướng phát triển năng lực tự đọc – hiểu văn bản thơ trữ tình.....	40
2.2.1. Xây dựng hệ thống bài tập cần có tính linh hoạt, tính gợi dẫn	40
2.2.2. Bài tập được đưa ra cần tuân thủ theo mạch logic, gợi tả tâm hồn, nhịp điệu riêng của văn bản thơ trữ tình.....	41
2.2.3. Bài tập phải huy động, vận dụng được vốn hiểu biết vốn có của HS.....	41
2.2.4. Xoáy vào trọng tâm bài học và phù hợp với đặc trưng thơ trữ tình.....	42
2.2.5. Bài tập phải thu hút, lôi cuốn HS tham gia hứng thú	42
2.2.6. Đa dạng hóa hệ thống bài tập hình thành năng lực tự đọc – hiểu văn bản thơ trữ tình	42
2.3. Hệ thống bài tập hình thành năng lực tự đọc – hiểu văn bản thơ trữ tình.....	46
2.3.1. Bài tập hướng dẫn tìm hiểu những yếu tố ngoài văn bản.....	46
2.3.2. Bài tập hướng dẫn cách đọc văn bản thơ trữ tình cần tìm hiểu.....	47
2.3.3. Bài tập tự đọc – hiểu nội dung văn bản thơ trữ tình.....	48
2.3.4. Bài tập đánh giá chung giá trị độc đáo về nghệ thuật và tư tưởng của văn bản thơ trữ tình	56
2.3.5. Bài tập về tác động của văn bản thơ trữ tình đối với người đọc	57
2.4. Phát triển hệ thống bài tập hình thành cho HS năng lực tự đọc - hiểu văn bản thơ trữ tình	58

2.4.1. Qua Đèo Ngang	58
2.4.2. Cảm nghĩ trong đêm thanh tĩnh (Tĩnh dạ tứ).....	62
2.4.3. Tiếng gà trưa.....	64
2.5. Kết hợp hệ thống bài tập tự đọc – hiểu văn bản thơ trữ tình với các hình thức kiểm tra, đánh giá	68
Chương 3. THỰC NGHIỆM SƯ PHẠM.....	73
3.1. Mục đích và yêu cầu của hoạt động thực nghiệm sư phạm	73
3.1.1. Mục đích thực nghiệm.....	73
3.1.2. Yêu cầu thực nghiệm.....	73
3.2. Đối tượng, địa bàn, thời gian thực nghiệm và quy trình thực nghiệm	73
3.2.1. Đối tượng và địa bàn thực nghiệm	73
3.2.2. Thời gian thực nghiệm.....	74
3.2.3. Quy trình thực nghiệm.....	74
3.3. Thiết kế giáo án thực nghiệm	75
3.3.1. Giáo án TN1: Tiếng gà trưa – Xuân Quỳnh (SGK 7, Tập 1).....	75
3.3.2. Giáo án TN2: Ôn tập tác phẩm trữ tình (SGK 7, Tập 1).....	83
3.3.3. Bài kiểm tra ôn luyện tổng hợp	87
3.4. Tổ chức thực nghiệm	89
3.4.1. Kết quả thực nghiệm.....	89
3.4.2. Đánh giá kết quả sau thực nghiệm	90
KẾT LUẬN.....	92
TÀI LIỆU THAM KHẢO.....	95

DANH MỤC CÁC KÝ HIỆU, CÁC CHỮ VIẾT TẮT

Thứ tự	Chữ viết tắt	Từ ngữ đầy đủ
1.	GV	Giáo viên
2.	HS	Học sinh
3.	Nxb	Nhà xuất bản
4.	OCED	<i>Organization for Economic Co-operation and Development</i> được dịch là <i>Tổ chức hợp tác và phát triển kinh tế</i>
5.	PISA	<i>Programme for International Student Assessment</i> , được dịch là <i>Chương trình đánh giá học sinh quốc tế</i>
6.	PPDH	Phương pháp dạy học
7.	SBT	Sách bài tập
8.	SGK	Sách giáo khoa
9.	THCS	Trung học cơ sở
10.	Tr	Trang

DANH MỤC CÁC BẢNG

Trang

Bảng 1.1 Bảng thống kê văn bản thơ trữ tình trung đại	30
Bảng 1.2 Bảng thống kê văn bản thơ trữ tình hiện đại.....	32
Bảng 2.1 Bảng các mức quá trình nhận thức và các bậc trình đ nhận thức tương ứng	43
Bảng 3.1. Bảng kết quả điểm số bài kiểm tra của học sinh lớp thực nghiệm và đối chứng.....	89
Bảng 3.2. Bảng đánh giá kết quả xếp loại của học sinh lớp thực nghiệm và đối chứng.....	90

MỞ ĐẦU

1. Lý do chọn đề tài

1.1. Với Chương trình Ngữ văn sau năm 2000, trong nhà trường phổ thông, HS đã được học rất nhiều văn bản văn học theo tinh thần đọc - hiểu, nhưng kết quả vẫn còn nhiều hạn chế. Phần lớn HS chỉ biết nhắc lại những gì thầy cô dạy trên lớp, hoàn toàn phụ thuộc vào bài giảng của người thầy và các bài văn mẫu. Khi viết bài chủ yếu huy động trí nhớ và chép lại những gì đã học thuộc. Do không hình thành được phương pháp đọc - hiểu và tự đọc - hiểu cho nên HS hết sức lúng túng khi phải đọc - hiểu một văn bản văn học mới. Việc học trở nên thụ động, năng lực tự tiếp nhận văn bản văn học còn rất hạn chế.

1.2. Một thực tế nữa cần lưu ý đó là tài liệu SGK và tài liệu tham khảo dường như chưa thực sự quan tâm đúng mức tới việc tự tiếp nhận của HS mà chỉ phân tích sẵn các bài văn mẫu, các bài viết của các nhà phê bình; các bài tập rất ít cung cấp cho HS phương pháp, cách thức tự khám phá, đi sâu và phân tích tác phẩm theo đúng yêu cầu đọc - hiểu văn bản. Hệ thống bài tập trong SGK vẫn hạn chế trong việc đáp ứng được yêu cầu hình thành và phát triển năng lực tự đọc - hiểu văn bản văn học. Những cuốn sách học tốt, văn mẫu đều có đáp án trả lời sẵn, khiến HS lười suy nghĩ. Các em chuẩn bị bài ở nhà, trả lời câu hỏi của thầy trên lớp đều dựa vào đáp án có sẵn. Thầy tưởng rằng HS hiểu, nhưng thực chất các em không hiểu bài một cách cụ thể, sâu sắc.

1.3. Ngoài ra, việc kiểm tra đánh giá đối với HS THCS còn nhiều bất cập. Hầu hết các trường THCS vẫn chủ yếu dựa vào kết quả của các bài kiểm tra 1 tiết, học kỳ, thi tuyển sinh vào 10... vẫn phụ thuộc nhiều vào cách đánh giá chủ quan và cảm tính của GV. Nội dung kiểm tra vẫn thiên về học thuộc lòng văn bản, ghi nhớ máy móc một nội dung nào đó của văn bản, kiểm tra trí nhớ là chính. Việc kiểm tra đánh giá đó theo hướng cung cấp nội dung nên kết quả là HS tập trung học thuộc lòng hoặc sưu tầm chép những bài văn mẫu.

Chính vì hiện trạng trên, cho nên định hướng đổi mới chương trình SGK, kiểm tra, đánh giá của Bộ Giáo dục và đào tạo đang đề ra mục tiêu hình thành